

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Huệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:***  
Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1970 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

***- Bị đơn:*** Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa, bà Đỗ Thị N trình bày: Vào năm 1988 bà và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn và đến ngày 30/7/2004 được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không

thành. Vì cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, bà không thể tiếp tục chung sống với ông Đ nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Về con chung, có ba người tên là Huỳnh Văn T (giới tính nam), sinh năm 1989; Huỳnh Văn T (giới tính nam), sinh năm 1994 và Huỳnh Đức N (giới tính nam), sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009. Đối với Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn T hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên bà không yêu cầu giải quyết. Riêng Huỳnh Đức N hiện đang sống với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà N đối với ông.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà N ly hôn với ông Đ. Giao một người con chung tên là Huỳnh Đức N (giới tính nam), sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Đỗ Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ cư trú tại ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, bà Đỗ Thị N và ông Huỳnh Văn Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa bà Đỗ Thị N và ông Huỳnh Văn Đ là hôn nhân hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn ông Đ vì cho rằng quá trình chung sống giữa bà N và ông Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cự cãi do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên không thể tiếp tục cuộc sống chung với ông Đ để cùng xây dựng gia đình. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ không có ý kiến đối với yêu cầu của bà N cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà N và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Đỗ Thị N ly hôn với ông

Huỳnh Văn Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, đối với Huỳnh Văn T (giới tính nam), sinh năm 1989; Huỳnh Văn T (giới tính nam), sinh năm 1994. Cả hai người con hiện đã thành niên và có khả năng tự lao động nên không đặt ra xem xét. Riêng Huỳnh Đức N (giới tính nam), sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đ không có ý kiến phản đối với yêu cầu của bà N. Xét thấy, Huỳnh Đức N hiện đang sống cùng với bà N nhằm để ổn định về điều kiện môi trường sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên nên giao cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Bà Đỗ Thị N chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, ông Huỳnh Văn Đ không có ý kiến nên không đặt ra xem xét.

[5] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đỗ Thị N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đỗ Thị N ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về con chung: Giao bà Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Đức N (giới tính nam), sinh ngày 17 tháng 6 năm 2009. Ông Huỳnh Văn Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Huỳnh Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012388, ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên bà Đỗ Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Đỗ Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hồng Huệ**